

● 29. PHÉP CHIA HẾT VÀ PHÉP CHIA CÓ DƯ

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư.
- Nhận biết số dư phải bé hơn số chia.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Các tấm bìa có các chấm tròn (như hình vẽ trong SGK), hoặc các con tính, hoặc que tính,...

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hướng dẫn HS nhận biết phép chia hết và phép chia có dư

Chẳng hạn :

– GV viết lên bảng hai phép chia : $8 \overline{) 2}$ và $9 \overline{) 2}$

rồi gọi 2 HS lên bảng, mỗi HS thực hiện một phép chia. Chẳng hạn, vừa viết vừa nói như sau :

$$\begin{array}{r} 8 \overline{) 2} \\ 8 \\ \hline 0 \end{array}$$

• 8 chia 2 được 4, viết 4.

• 4 nhân 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0.

$$\begin{array}{r|l} 9 & 2 \\ 8 & 4 \\ \hline 1 \end{array}$$

- 9 chia 2 được 4, viết 4.
- 4 nhân 2 bằng 8, 9 trừ 8 bằng 1.

– GV nêu câu hỏi để khi trả lời, HS nhận ra đặc điểm của từng phép chia.
 Chẳng hạn :

- 8 chia 2 được 4 và không còn thừa.
- 9 chia 2 được 4 và còn thừa 1.

Cho HS kiểm tra lại bằng mô hình hoặc vật thực. (Chẳng hạn, 8 chấm tròn chia thành 2 phần bằng nhau, mỗi phần có 4 chấm tròn, không còn thừa chấm tròn nào ; lấy 9 chấm tròn chia thành 2 phần bằng nhau, mỗi phần có 4 chấm tròn, còn thừa 1 chấm tròn).

– GV nêu :

- 8 chia 2 được 4, không còn thừa, ta nói $8 : 2$ là *phép chia hết*, và viết $8 : 2 = 4$.
- 9 chia 2 được 4, còn thừa 1, ta nói $9 : 2$ là *phép chia có dư*, chỉ vào số 1 trong phép chia và nói 1 là số dư, và viết $9 : 2 = 4$ (dư 1).

– GV lưu ý HS : Trong phép chia có dư (chẳng hạn : $9 : 2 = 4$ (dư 1)), số dư (1) phải bé hơn số chia (2). Có thể cho HS trao đổi ý kiến để giải thích lí do của lưu ý này. (Chẳng hạn, nếu số dư lớn hơn hay bằng số chia thì có thể chia tiếp nữa, như thế, bước chia liền trước chưa thực hiện xong...). Có lưu ý này, vì kết quả của mỗi phép chia (thương) phải xác định và chỉ có một, không thể là các giá trị khác nhau.

2. Thực hành

Bài 1 : Cho HS làm bài rồi chữa bài (theo mẫu). Khi chữa bài phải nêu cách thực hiện phép chia (như phần bài học) và phải nhận biết được đó là phép chia hết hay phép chia có dư.

Bài 2 : Cho HS tự làm bài rồi chữa bài, chẳng hạn :

- Ghi Đ vì $32 : 4 = 8$.
- Ghi S vì $30 : 6 = 5$ (không có dư) hoặc trong phép chia nêu ở SGK số dư (6) bằng số chia (6).
- Ghi Đ vì $48 : 6 = 8$ (không có dư).
- Ghi S vì $20 : 3 = 6$ (dư 2) hoặc phép chia nêu ở SGK có số dư (5) lớn hơn số chia (3).

Bài 3 : Cho HS nêu yêu cầu của bài tập rồi nêu câu trả lời, chẳng hạn : Đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số ô tô của hình a).